ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1833/TTr-SNV ngày 26 tháng 02 năm 2026;

Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về xét thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức hội quần chúng cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp, cơ quan, doanh nghiệp Trung ương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I
PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quy định biện pháp để tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất; hộ gia đình, Nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Tây Ninh.

3. Các Cụm, Khối Thi đua trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực tham gia, thực hiện phong trào thi đua do cơ quan cấp tỉnh, địa phương phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp, người lao động khác;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất; giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; tích cực tham gia phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động và hoạt động xã hội;

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy trình sản xuất, quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có tinh thần đổi mới sáng tạo, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản hoặc ngành nghề nông thôn. Có mô hình sản xuất hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn ấp, khu phố;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do địa phương, đoàn thể phát động; được công nhận danh hiệu "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" cấp xã trong năm xét tặng danh hiệu.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng

a) Văn phòng, phòng, ban, chi cục, trung tâm và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức hội tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;

b) Các đơn vị thuộc ban, chi cục, trung tâm và tương đương thuộc các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Phòng, đội, trạm, trại, hạt;

c) Văn phòng, phòng, ban, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, đơn vị sự nghiệp thuộc cấp xã;

d) Đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và các đơn vị sự nghiệp khác; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, trung tâm, trạm;

e) Các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (trừ các thành viên thuộc Tập đoàn Kinh tế, Tổng Công ty), hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội và tương đương.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong năm xét tặng danh hiệu (trừ trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật ở đơn vị khác chuyển đến và trường hợp tự phát hiện, khắc phục xong, có ý kiến của cấp có thẩm quyền);

b) Được cấp có thẩm quyền xếp loại từ "hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên thiết thực, hiệu quả;

d) Có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Danh hiệu "Đơn vị tiên tiến" được tặng hằng năm cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị Quyết thắng"

1. Đối tượng xét tặng là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong năm đề nghị xét tặng danh hiệu (trừ trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật ở đơn vị khác chuyển đến và trường hợp tự phát hiện, khắc phục xong, có ý kiến của cấp có thẩm quyền);

b) Được cấp có thẩm quyền xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động; đạt thứ hạng cao trong cụm, khối thi đua (lấy từ cao xuống thấp, không quá 1/3 số lượng thành viên của cụm, khối thi đua);

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

3. Danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" được tặng hằng năm cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Đối tượng xét tặng

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" hằng năm:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định của tỉnh;

d) Đạt số điểm thi đua cao nhất, được cụm, khối thi đua bình chọn, suy tôn bằng hình thức bỏ phiếu kín là đơn vị có thành tích thi đua tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" theo chuyên đề:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua với mô hình, cách làm sáng tạo;

c) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Chương III
TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được xét tặng cho cá nhân; xét tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân xã, phường phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cấp xã;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong địa bàn cấp xã;

d) Tập thể có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với thành viên trong tập thể, trong thời gian đó được Ủy ban nhân dân cấp xã tặng ít nhất 02 Giấy khen phong trào thi đua chuyên đề hoặc đột xuất;

e) Cá nhân có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của tổ chức đoàn thể khi được phân công và được tổ chức đoàn thể công nhận, trong thời gian đó được Ủy ban nhân dân cấp xã tặng ít nhất 02 Giấy khen phong trào thi đua chuyên đề hoặc đột xuất;

g) Tập thể đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Cụm, Khối Thi đua;

h) Tập thể, cá nhân đạt Giải trong các Hội thi, Hội diễn, gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân được công nhận điển hình tiên tiến, các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, e, h khoản 1 Điều này;

b) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực ngành nghề, cơ sở đơn vị doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

c) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn ấp, khu phố và có mô hình sản xuất hiệu quả, thu nhập ổn định trong năm, tham gia giúp đỡ chia sẻ kinh nghiệm với các hộ nông dân khác cùng phát triển kinh tế.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện công tác an sinh xã hội để khen thưởng.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng, Giám đốc sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh

Giấy khen của Thủ trưởng, Giám đốc sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh được xét tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do cơ quan cấp tỉnh phát động.

2. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Có nhiều đóng góp, hỗ trợ đơn vị thực hiện công tác an sinh xã hội.

4. Tập thể có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với thành viên trong tập thể, có cá nhân có sáng kiến mang lại hiệu quả trong công tác được công nhận và có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

5. Cá nhân có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của tổ chức đoàn thể khi được phân công và được tổ chức đoàn thể công nhận hoặc có 01 sáng kiến mang lại hiệu quả trong công tác được công nhận và có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

6. Tập thể đạt thành tích tiêu biểu trong hoạt động khối thi đua.

7. Các tập thể, cá nhân đạt Giải trong các Hội thi, Hội diễn, gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân được công nhận điển hình tiên tiến năm của ngành, các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của ngành.

8. Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

9. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện công tác an sinh xã hội để khen thưởng.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã

Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

2. Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao; thực hiện tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thường trực cuộc vận động, phong trào thi đua sau khi thống nhất với Sở Nội vụ hoặc hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ; lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu hoặc có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh; cá nhân đạt Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật của tỉnh; giảng viên đạt Giảng viên dạy giỏi toàn quốc; học sinh đỗ thủ khoa (đầu vào, đầu ra) các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

d) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

e) Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân và của Nhà nước; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh; mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng được Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan cấp tỉnh ghi nhận và đề nghị khen thưởng;

g) Đối với sự kiện Đại hội nhiệm kỳ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, hội quần chúng cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ, tham gia trọn nhiệm kỳ trước và thôi không tham gia nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, không vi phạm và bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

2. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d, e khoản 1, khoản 7, khoản 8 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Công nhân, người lao động có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận mang lại lợi ích có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Uỷ ban nhân dân tỉnh phát động.

4. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 7 Điều này hoặc có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

5. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thường trực cuộc vận động, phong trào thi đua sau khi thống nhất với Sở Nội vụ hoặc hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

e) Có thành tích xuất sắc, xếp hạng cao trong cụm, khối thi đua do Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức.

6. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 5, khoản 7 Điều này;

b) Có sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, sản phẩm OCOP cấp tỉnh từ 4 sao trở lên, được công nhận hàng Việt Nam chất lượng cao, doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

7. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm theo hiện vật lưu niệm cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và có nhiều đóng góp về đất đai, tài sản, kinh phí hoặc hiện vật khác cho địa phương, xã hội với mức đóng góp có giá trị:

a) Đối với tập thể, hộ gia đình từ 200 triệu đồng trở lên;

b) Đối với cá nhân từ 100 triệu đồng trở lên.

8. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các Giải thưởng, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, giáo dục nghề nghiệp hoặc lĩnh vực khác (trừ các đối tượng được khen thưởng tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) đạt giải:

a) Cấp quốc tế: Đạt một trong các giải: nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng;

b) Cấp quốc gia, khu vực: Đạt một trong các giải: nhất, nhì, ba hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng hoặc giải A, B, C;

c) Cấp tỉnh: Đạt giải nhất, nhì hoặc Huy chương vàng, bạc hoặc giải A, B;

d) Người trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải tại các cuộc thi quy định tại điểm a, b khoản này;

e) Tập thể đạt giải tại Giải thưởng, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, giáo dục nghề nghiệp hoặc lĩnh vực khác cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp toàn quốc thì khen thưởng cho tập thể, không khen thưởng cho từng cá nhân thuộc tập thể đó. Đối với đề tài, tác phẩm của cá nhân, nhóm cá nhân tham gia và đạt giải cấp tỉnh, đã được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng. Sau đó đề tài, tác phẩm đó tham gia dự thi cấp khu vực, cấp toàn quốc và tiếp tục đạt giải thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh không khen thưởng nữa.

Các tập thể, cá nhân đạt giải tại các Giải thưởng, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, giáo dục nghề nghiệp hoặc lĩnh vực khác, nếu đã được nhận tiền thưởng kèm theo giải thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen không kèm theo tiền thưởng.

9. Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức:

a) Đối với sự kiện kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của ngành, cơ quan cấp tỉnh, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học từ 20 năm trở lên vào các năm tròn, chỉ xét khen thưởng đối với cá nhân là những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp, công tác tại cơ quan cấp tỉnh, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học từ 10 năm trở lên và không bị kỷ luật dưới mọi hình thức (trừ trường hợp bị kỷ luật do liên đới trách nhiệm thì phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định); số lượng khen thưởng không vượt quá 10% tổng số người lao động, đối với tập thể có dưới 10 lao động thì được đề nghị khen thưởng 01 cá nhân;

b) Đối với sự kiện kỷ niệm ngày thành lập của địa phương từ 20 năm trở lên vào các năm tròn, chỉ xét khen thưởng đối với cá nhân là những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp, công tác tại địa phương từ 10 năm trở lên và không bị kỷ luật dưới mọi hình thức (trừ trường hợp bị kỷ luật do liên đới trách nhiệm thì phải được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định); số lượng khen thưởng không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách của địa phương (trừ số lượng biên chế thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo).

10. Đối với khen thưởng đối ngoại và trường hợp đặc biệt, các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng; sau khi có chủ trương nhất trí, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng theo quy định (cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể thuộc các tổ chức tôn giáo phải xin ý kiến Sở Ngoại vụ, Công an

tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng).

11. Khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị, thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Uỷ ban nhân dân tỉnh.

12. Các quy định khác

a) Đối với khen thưởng thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan cấp tỉnh, khi tiến hành sơ kết, tổng kết (thời gian từ 03 năm trở lên), cơ quan chủ trì xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen, trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện;

b) Đối với khen thưởng sơ, tổng kết Chỉ thị, Luật, Nghị quyết, Đề án của tỉnh, phải có đề án, dự án, kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm tổng hợp, lựa chọn không quá 05 tập thể và 10 cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Đối với khen thưởng thành tích hoạt động nhiệm kỳ, khen thưởng theo chuyên đề thi đua, các cuộc vận động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh phải có chủ trương đồng ý khen thưởng của Tỉnh ủy hoặc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Chương IV
HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thủ tục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, quy định của Bộ Nội vụ, Uỷ ban nhân dân tỉnh về bộ thủ tục hành chính áp dụng trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được gửi đồng thời bản giấy và bản điện tử liên thông trên hệ thống phần mềm (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước). Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi nhận được hồ sơ giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh gửi bản điện tử liên thông trên hệ thống phần mềm. Hồ sơ điện tử phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau: là bản scan mầu (bản gốc, dấu đỏ), định dạng tệp tin điện tử: PDF; độ phân giải 150dpi; tổng dung lượng không quá 80MB. Tên file được đánh liền, không có dấu cách, không chứa ký tự đặc biệt, không có dấu.

Hồ sơ trình khen thưởng phải đảm bảo tuân thủ các mẫu quy định tại các Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP (từ mẫu số 01 đến mẫu số 13).

Không thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định; không khen thưởng các chuyên đề thi đua khi không đăng ký với Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); không có văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch sơ, tổng kết của đơn vị chủ trì, phát động chuyên đề được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chuyên đề được phát động không xác định rõ chủ đề thi đua, mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, thời gian thực hiện.

2. Căn cứ tiêu chuẩn của các loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, đúng thành phần theo quy định, chứng minh được thành tích, tiêu chuẩn khen thưởng.

Để kiểm tra tính xác thực, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổ chức thẩm định thực tế hoặc cơ quan chuyên môn về thi đua, khen thưởng có thể tổ chức thẩm định thực tế hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ chứng minh thành tích.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị được khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định; không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này để thay thế bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác. Nội dung báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn khen thưởng và thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; báo cáo thành tích có từ 02 trang giấy trở lên phải đóng dấu giáp lai của cấp trình khen thưởng.

Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm cơ quan cấp tỉnh, các địa phương trình Uỷ ban nhân dân tỉnh trước 30 ngày; nếu quá thời hạn trên, cơ quan cấp tỉnh, địa phương phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân.

Trường hợp các đơn vị trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm theo hồ sơ ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị quản lý tập thể, cá nhân đó (báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân có xác nhận, đóng dấu của cơ quan quản lý).

Trường hợp khen thưởng có tiêu chuẩn là kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc sáng kiến, đơn vị trình khen thưởng bổ sung đầy đủ minh chứng bằng văn bản (văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) trong hồ sơ.

Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực

khác thì phải có văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

4. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

5. Đối với thủ tục, hồ sơ đơn giản (khen thưởng đột xuất)

Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; các doanh nghiệp, Hợp Tác xã, Quỹ Tín dụng nhân dân xét, khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

6. Đối với cá nhân và tập thể có thành tích tiêu biểu đặc thù

Cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, người khuyết tật; cá nhân năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung (theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung), do người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh, địa phương phát hiện, xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Hồ sơ gồm: Tờ trình; biên bản họp, danh sách đề nghị; báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng.

Điều 12. Thời gian và số lượng hồ sơ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Số lượng hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh: 01 bộ (bản chính). Các đơn vị gửi hồ sơ điện tử (file pdf), trừ hồ sơ mật đến Sở Nội vụ qua Hệ thống phần mềm. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng Hệ thống này, gửi 01 bộ hồ sơ giấy.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Khen thưởng theo công trạng: 30 tháng 3 hàng năm;

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh": 30 tháng 4 hàng năm;

c) Đối với khen thưởng thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo: 30 tháng 8 hàng năm;

d) Đối với thành tích trong thực hiện Chuyên đề: trình khen thưởng trước khi sơ kết, tổng kết Chuyên đề 20 ngày làm việc.

Điều 13. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng, thời gian thông báo kết quả khen thưởng

1. Khen thưởng đột xuất

Khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2. Khen thưởng công trạng và khen thưởng phong trào thi đua

Chậm nhất trong 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng nhiều

Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng đề nghị khen thưởng từ 100 tập thể, cá nhân trở lên: Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

4. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng

a) Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ sẽ thông báo kết quả khen thưởng đến cơ quan cấp tỉnh, địa phương trình khen thưởng;

b) Sau khi nhận được Quyết định khen thưởng của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Nội vụ gửi kết quả khen thưởng đến các cơ quan cấp tỉnh, địa phương đề nghị khen thưởng;

c) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp tỉnh, địa phương trình khen thưởng để trả hồ sơ.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thành lập theo quy định tại Điều 90 Luật Thi đua, khen thưởng, sử dụng con dấu của Hội đồng trong quá trình hoạt động.

2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần các Thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Ủy ban Mặt Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; ban hành Hướng dẫn khen thưởng trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước;

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

d) Kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; thực hiện công tác học tập kinh nghiệm trong thi đua, khen thưởng;

e) Tham mưu cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

g) Tham mưu cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân điển hình tiên tiến; thực hiện công tác giao lưu, học tập mô hình mới, cách làm hay trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng;

h) Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm thi đua, khối thi đua do tỉnh tổ chức.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, có nhiệm vụ tham mưu cho Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Hội đồng làm việc theo quy chế hoạt động và nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết bằng phiếu theo tỷ lệ quy định;

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh, triển khai nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng chủ trì phiên họp.

Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, Thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu biểu quyết.

Điều 15. Cơ cấu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan cấp tỉnh gồm

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức;

c) Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh quyết định thành phần, số lượng các ủy viên và nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của Hội đồng.

d) Bộ phận kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan cấp tỉnh là Văn phòng hoặc Phòng Hành chính hoặc Phòng trực thuộc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn của Doanh nghiệp, Hợp tác xã;

c) Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc quyết định thành phần, số lượng các ủy viên và nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của Hội đồng;

d) Bộ phận kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể

1. Đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị: việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức và các văn bản quy định hiện hành khác của Trung ương và của tỉnh.

2. Đối với các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác: Thực hiện theo quy chế chấm điểm xếp loại thi đua của Cụm, Khối thi đua và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức và các quy định hiện hành liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân thuộc tổ chức kinh tế và tổ chức khác thực hiện theo quy định của tổ chức kinh tế, tổ chức khác và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Hằng năm, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện những nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền tư tưởng Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời, gắn với phong trào thi đua yêu nước của tỉnh;

c) Hướng dẫn các Cụm, Khối Thi đua tổ chức giao lưu, chia sẻ sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong và ngoài tỉnh; các cơ quan cấp tỉnh và địa phương phổ biến kinh nghiệm, sáng kiến của các cá nhân tiêu biểu.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các Cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực.

Điều 19. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng toàn tỉnh và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt;

b) Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót;

c) Thực hiện kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền và hướng dẫn khắc phục tồn tại, hạn chế.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học có trách nhiệm tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối Thi đua có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá phong trào thi đua của Cụm, Khối theo giao ước thi đua và quy chế hoạt động đã ký kết, thực hiện đúng hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về nội dung, phương pháp và thời điểm kiểm tra.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, xác nhận tính chính xác của hồ sơ, báo cáo thành tích trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác này trong toàn tỉnh;

b) Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp xã tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng;

c) Cử công chức làm công tác thi đua, khen thưởng tham gia đầy đủ, đúng thành phần, đúng số lượng các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ do cấp Trung ương triệu tập.

2. Các cơ quan cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng cho cá nhân được phân công phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của ngành hoặc địa phương;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ do tỉnh triệu tập.

Điều 22. Hiệp y khen thưởng

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước khi có văn bản đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc văn bản đề nghị của các bộ, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể Trung ương.

2. Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp bộ, ngành, tổ chức hội, đoàn thể Trung ương khi có văn bản đề nghị của bộ, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể Trung ương hoặc các sở, ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo hiệp y danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục khi có văn bản đề nghị của Sở Nội vụ.

4. Sở Nội vụ thực hiện việc lấy ý kiến trước khi trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân khen thưởng các tập thể, cá nhân có liên quan đến yếu tố nước ngoài, tôn giáo, dân tộc hoặc hiệp y khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đối với các trường hợp trình đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng khi cần thiết.

5. Khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử

công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau 05 ngày làm việc, nếu không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý, Sở Nội vụ tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình xét khen thưởng; Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Chương VII
HUỶ BỎ QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 23. Hủy bỏ Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ các cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh hủy bỏ Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh gửi Sở Nội vụ, gồm:

a) Tờ trình của cơ quan cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của tập thể, hộ gia đình, cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt nêu rõ lý do, căn cứ pháp lý, thời điểm phát hiện vi phạm, kèm theo bản sao Quyết định khen thưởng đã ban hành.

3. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ trình gồm:

a) Tờ trình của Sở Nội vụ;

b) Dự thảo Quyết định hủy bỏ Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 24. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng cấp tỉnh

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định hủy bỏ Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, tập thể, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật và tiền thưởng cho cơ quan cấp tỉnh, địa phương đã trình khen và chi thưởng;

b) Cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm đôn đốc việc nộp lại hiện vật, tiền thưởng đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi và tiền thưởng;

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu hồi hiện vật và tiền thưởng của các cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học.

2. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, tập thể, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc tập thể, hộ gia đình, cá nhân nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định; gửi báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp.

Điều 25. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính, gửi về Sở Nội vụ, bao gồm:

a) Công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi của tập thể, hộ gia đình, cá nhân khi hiện vật bị hư hỏng, in sai hoặc không còn giá trị sử dụng vì lý do khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt...);

b) Công văn tổng hợp đề nghị của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, kèm danh sách đề nghị cấp đổi.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính, gửi về Sở Nội vụ, bao gồm:

a) Công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại khi hiện vật bị mất, thất lạc do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt...);

b) Công văn tổng hợp và danh sách đề nghị của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

3. Thời gian giải quyết

a) Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của tập thể, hộ gia đình, cá nhân, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phải tổng hợp, gửi hồ sơ về Sở Nội vụ;

b) Sở Nội vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp đổi hoặc cấp lại.

4. Mẫu hiện vật cấp đổi, cấp lại

Mẫu Bằng khen hoặc hiện vật được in theo mẫu thống nhất tại thời điểm cấp đổi, cấp lại, trong đó:

a) Phía dưới chữ "Bằng khen" hoặc danh hiệu có ghi chú "(cấp lại)";

b) Góc trái: ghi số quyết định, ngày tháng năm, số sổ vàng của lần khen thưởng gốc;

c) Góc phải: ghi "Tây Ninh, ngày... tháng... năm...", chức vụ, chữ ký và dấu đỏ của người có thẩm quyền tại thời điểm cấp lại.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và đề xuất việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo doanh nghiệp, trường học

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này;

b) Phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị khen thưởng; tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; có kế hoạch, giải pháp để các tập thể, cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; thực hiện công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm trong phong trào thi đua;

c) Áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng;

d) Cơ quan được giao chủ trì phong trào thi đua theo chuyên đề trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn khen thưởng hoặc tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ban hành Hướng dẫn khen thưởng.

3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này và có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Định kỳ 06 tháng, năm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn tổ chức, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua; hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo chuyên đề;

c) Kiểm tra các cụm, khối thi đua, cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; kiểm tra hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành;

d) Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh kế hoạch học tập kinh nghiệm về phát động phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công tác khen thưởng và các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng ở các địa phương ngoài tỉnh;

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt trong các phong trào thi đua; tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến.

5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này và các văn bản pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua, các cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học. Đối với đề nghị tặng Cờ Thi đua, "Xã, phường tiêu biểu" phải tổ chức kiểm tra, thẩm định thực tế thành tích trước khi trình khen; đối với đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh thì tổ chức kiểm tra, thẩm định thành tích thực tế khi cần thiết;

c) Kịp thời phát hiện, thẩm định, đề xuất các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất (theo thủ tục đơn giản);

d) Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh có liên quan ban hành Chương trình phối hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng theo từng giai đoạn.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí khen thưởng theo quy định;

b) Hướng dẫn trích lập quỹ thi đua khen thưởng của các đơn vị cấp tỉnh, địa phương theo quy định.

7. Báo và Phát thanh Truyền hình Tây Ninh, Cổng Thông tin Điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng Thông tin Điện tử tỉnh Tây Ninh và Cổng Thông tin Điện tử của các cơ quan cấp tỉnh, địa phương có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; tích cực tham gia phát hiện

tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc; phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

8. Cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

c) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp, trường học kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ bằng văn bản.

3. Sở Nội vụ tổng hợp, lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh có liên quan, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh./.